

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/HS-PT  
Ngày 13 - 7 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tuấn.

*Các Thẩm phán:* Ông Mai Văn Hùng Cường.

Ông Trần Văn Đạt.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 115/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Nguyễn Hữu D**, sinh ngày 13/9/2004, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang;

- Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1975 và bà Vũ Kim T2, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

\* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Vũ Kim T2, sinh năm 1976 là mẹ ruột của bị cáo (có mặt)

- Nơi cư trú: ấp X, xã P, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

\* Người bào chữa: Ông Nguyễn Bảo Hoàng G – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt)

**2. Trương Hoài B**, sinh ngày 03/02/2003, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp Q, xã Đ, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: làm thuê, Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Trương Văn U, sinh năm 1976 và bà Lục Lý T3, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**3. Lê Hữu T**, sinh ngày 17/6/2003, tại tỉnh Đồng Tháp.

- Nơi cư trú: ấp M, xã Đ, huyện M, tỉnh Đồng Tháp.

- Nghề nghiệp: làm thuê, Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Lê Hữu C, sinh năm 1969 và bà Phạm Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**4. Lương Huỳnh T1**, sinh ngày 10/12/2001, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi cư trú: ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: làm thuê, Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

- Con ông Lương Khánh D, sinh năm 1968 và bà Huỳnh Thị Tú N, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

\* Ngoài ra, bản án còn có 04 bị cáo Võ Hoàng K, Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Nhã P, Nguyễn Trường H đã rút đơn kháng cáo và 04 bị cáo còn lại không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng K và Nguyễn Thanh H1 là bạn bè và nhiều lần cùng tham gia đua xe với nhau. Ngày 07/4/2021, K nảy sinh ý định tổ chức đua xe trái phép để mừng sinh nhật của K nên đã nhắn tin cho H1 thì được H1 đồng ý chọn ngày 10/4/2021 rạng sáng 11/4/2021 tổ chức đua xe trên Quốc lộ Y, đoạn ngã 3 TH đến cầu N (thuộc khu phố Y, phường N, thị xã L). K tạo nhóm trên messenger và kết nạp một số bạn thân đã từng đua với nhau để hẹn đua xe. H1 nhắn tin trên Facebook với nội dung sẽ tổ chức đua xe vào tối thứ 7 ngày 10/11/2021, có dân ở Sài Gòn cùng tham gia đua. Đồng thời, H1 điện thoại cho Cao Quốc K3, sinh năm 2001, thường trú ấp Z, xã S, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến thị xã L xem đua xe và hẹn

đón K3 tại cầu MQ thuộc địa bàn xã NQ, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Sau đó H1 thêm K3 vào nhóm đua xe trên ứng dụng Messenger do K lập.

Ngày 10/4/2021, K điện thoại qua messenger rủ bị cáo Trần Đỗ Đăng C1 đến thị xã L tham gia đua xe và kêu C1 rủ thêm người xuống chơi. C1 điện thoại rủ Nguyễn Hữu D và nhắn tin qua messenger cho Trương Hoài B đi đến nhà H1. Đến tối ngày 10/4/2021, thông qua H1 và K, nhiều người ở các nơi đăng ký tham gia đua xe, hẹn gặp nhau tại nhà của H1.

Tuy nhiên, do có nhiều người không biết đường vào nhà nên H1 kêu Nguyễn Nhã P điều khiển xe mô tô Nouvo biển số XXM6 – 06XX chở Nguyễn Trường H đến cầu MQ và đường lộ D gần nhà H1 đón nhóm của K3. Sau đó, H1 kêu H điều khiển xe mô tô biển số XXB2-075.XX dẫn nhóm bạn của H1 đang tập trung tại cầu MQ đi qua cầu L ghé vào quán nước ngồi chờ; kêu Nguyễn Vũ Minh N1 và Huỳnh Văn H2 đến cầu L đón bạn đua đưa về nhà H1. K điều khiển xe mô tô Vario biển số XXB2-753.XX của Nguyễn Hoàng K1 đi đón nhóm của C1 và B điều khiển xe mô tô biển số XXB2-262.XX đến nhà H1.

Khoảng 00 giờ ngày 11/4/2021, H1 kêu H2 và N1 ra ngã ba TH để dò đường chuẩn bị cho việc đua xe. N1 điều khiển xe mô tô loại Wave, biển số XXB2 – 075.XX của H1 chở H2 đến ngã ba TH hướng về cầu N để dò đường thì phát hiện có lực lượng Công an nên H2 và N1 quay về báo lại cho H1 biết. Vì sợ tụ tập đông tại cầu N sẽ bị Cơ quan Công an phát hiện nên H1 kêu N1 và H2 đến cầu N nói với những người đang tụ tập ở đó di chuyển đến cầu L chờ. Sau khi dẫn nhóm người đến cầu L, H2 và N1 quay về nhà H1. Lúc này, H2 nhìn thấy điện thoại của H1 đổ chuông, nhưng không ai nghe nên H2 đã nghe giúp và được một người nhờ ra cầu L đón vào nhà H1. N1 điều khiển xe mô tô XXB2 – 075.XX chở H2 đến cầu L đón Lê Hữu T và một người thanh niên tên N2 (chưa rõ họ và địa chỉ). Đến khoảng 03 giờ ngày 11/4/2021, H1 tiếp tục kêu N1 và K1 đi canh đường từ ngã ba TH đến cầu N, nên K1 điều khiển xe mô tô XXB2 – 753.XX chở N1 đi dò đường lần cuối trước khi tổ chức đua xe. Sau khi đi dò đường, N1 và K1 phát hiện có lực lượng Công an đang đứng gác ở đường dall nên quay về báo cho H1 biết. H1 quyết định không tổ chức đua xe từ ngã ba TH đến cầu N mà sẽ tổ chức đua xe trên Quốc lộ Y đoạn ngã ba nhà thờ S thuộc khu phố 3, phường 2, thị xã L.

Lúc 04 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, H1 ra lệnh cho những người có mặt tại nhà bị cáo H1 xuất phát. H1 điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter 135, biển số XXB8-532.XX của K dẫn đầu đoàn đua xe. Đoàn đua xe đi đến ngã tư đường XXXB và đường lộ D thì gặp khoảng 50 người đang chờ ở đây. Những người này nhập vào đoàn xe do H1 dẫn đầu di chuyển trên đường lộ D qua cầu BT đến Quốc lộ Y đoạn nhà thờ S thì H1 ra hiệu cho đoàn đua xe dừng lại. Nhiều xe tham gia đua dàn hàng ngang trên Quốc lộ Y, hướng MT đi Y, phía sau có nhiều xe mô tô của người đi xem dừng lại kín một đoạn Quốc lộ Y, các phương tiện di chuyển theo hướng này đều phải dừng lại chờ. H1 kêu K1 không cho người

đi xem quay phim, chụp ảnh và không tràn lên phía trước, K1 đứng giữa Quốc lộ Y ra hiệu cho những người xem đứng sát vào lề đường để những người tham gia đua xe bắt đầu đua.

**Cặp đua thứ nhất:** H1 điều khiển xe mô tô Exciter, biển số: XXB8-532.XX đua lượt đầu tiên với xe mô tô không rõ chủng loại, không biển số, xe đã được “độ” thành xe đua (còn gọi là xe sườn sắt) do T điều khiển. Kết quả H1 thắng.

Sau khi H1 và T xuất phát, các xe đua tiếp tục vào vị trí đua, không xác định được thứ tự, các cặp đua như sau:

- Bùi Thanh T2, sinh ngày 26/7/2005, thường trú ấp 2, xã TH, huyện T, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển số XXB3-949.XX đua với T, trận này T2 thua. Sau đó, T2 tiếp tục đua với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, không rõ biển số và T2 thắng.

- Trương Hoài B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter biển số XXB2-262.XX đua với 01 xe mô tô không biển số, không áo xe và chưa xác định được người điều khiển.

- Nguyễn Hữu D điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu: Honda Sonic, biển số XXP1-378.XX đua với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135, sườn sắt, chưa xác định người điều khiển.

- Lương Huỳnh T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter, biển số XXC4-256.XX đang rú ga và cho xe vào vị trí đua thì bị phát hiện.

Lực lượng Công an kiểm tra tạm giữ 109 xe mô tô các loại và mời làm việc 117 người liên quan.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh, màn hình bị bể (của bị cáo Võ Hoàng K);

+ 01 điện thoại di động Samsung, màu đen, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, phần lưng điện thoại bị bể, ốp lưng bằng nhựa màu xám. Điện thoại trong tình trạng bị hỏng, không lên nguồn (của bị cáo Nguyễn Thanh H1);

+ 01 xe mô tô loại Exciter màu xanh, biển số XXB2 – 262.XX số máy 55P12175XX; số khung RLCE55P10DY2175XX (xe của bị cáo Trương Hoài B, được bị cáo sử dụng tham gia đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô loại Exciter không biển số, số máy 55P10028XX; số khung RLCE55P10BY0028XX (xe của bị cáo Lương Huỳnh T1 được bị cáo sử dụng tham gia đua xe trái phép)

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy C12120XX; số khung không xác định (xe của đối tượng N2 không rõ lai lịch nhân thân, được bị cáo Lê Hữu T sử dụng tham gia đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô loại Exciter màu trắng, gắn biển số XXB8 - 532.XX, số máy 55P12086XX, số khung RLCE55P10BY0221XX (xe của bị cáo Võ Hoàng K, được bị cáo Nguyễn Thanh H1 sử dụng tham gia đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô không biển số, số máy 55P14126XX, số khung RLCE55P10EY4126XX (xe thu giữ tại hiện trường, không xác định chủ sở hữu, được sửa chữa phục vụ mục đích đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô loại Sonic màu xanh, biển số XXP1 - 378.XX số máy KB11E12423XX, số khung MH1KB1114KK2427XX (xe của bị cáo Nguyễn Hữu D, được bị cáo sử dụng tham gia đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô loại Exciter màu đen, biển số XXB3 - 949.XX, số máy 55P16906XX; số khung RLCE55P10CY0908XX (xe của đối tượng Bùi Thanh T2, được T2 sử dụng tham gia đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô hiệu VARIO 125 màu xanh đen, biển số XXB2 – 753.XX, số máy JM51E13468XX, số khung MH1JM5113KK3471XX (xe của bị cáo Nguyễn Hoàng K1, được bị cáo K và bị cáo K1 sử dụng phục vụ tổ chức đua xe trái phép).

+ 01 xe mô tô loại Wave màu vàng, biển số XXB2 – 075.XX, số máy C12E-29487XX, số khung 1206BY1488XX (xe của cha bị cáo Nguyễn Thanh H1, được bị cáo sử dụng mục đích phục vụ tổ chức đua xe trái phép).

+ 100 xe mô tô các đối tượng đi theo xem đua xe.

Bản kết luận giám định số 790/KTHS (Đ2) ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Xe mô tô màu sơn đen, biển số XXB2 – 262.XX trước giám định số máy: 55P1-2175XX; số khung: RLCE55P10DY2175XX; sau giám định số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe của bị cáo Trương Hoài B)

Xe mô tô màu sơn xanh, không biển số, trước giám định số máy: 55P1-0028XX; số khung RLCE55P10BY0028XX; sau giám định số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe của bị cáo Lương Huỳnh T1)

Xe mô tô không biển số, trước giám định số máy: không; số khung: cắt bỏ; sau giám định số máy: không, số khung: miếng kim loại nơi đóng số khung bị cắt bỏ, thay thế bằng miếng kim loại khác, kích thước (11x2,5) cm. (xe của bị cáo Lê Hữu T)

Xe mô tô sơn màu trắng-đen, biển số XXB8 - 532.XX, trước giám định số máy: 55P1-2086XX, số khung: RLCE55P10BY0221XX; sau giám định: số máy:

không thay đổi, số khung: số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được chữ số, sau đó đóng chong số mới. (xe của bị cáo Võ Hoàng K)

Xe mô tô không biển số, trước giám định số máy 55P14126XX, số khung RLCE55P10EY4126XX; sau giám định số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe chưa tìm được người điều khiển)

Xe mô tô màu sơn xanh, biển số XXP1 - 378.XX, trước giám định: số máy: KB11E-12423XX, số khung: MH1KB1114KK2427XX; sau giám định số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe của bị cáo Nguyễn Hữu D)

Xe mô tô màu sơn đen, biển số XXB3 - 949.XX, trước giám định: số máy 55P1-0908XX; số khung RLCE55P10CY0908XX; sau giám định: số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe của Bùi Thanh T2 )

Xe mô tô màu sơn xám - đen, biển số XXB2 – 753.XX, trước giám định: số máy: JM51E-13468XX, số khung: MH1JM5113KK3471XX; sau giám định số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe của bị cáo Nguyễn Hoàng K1)

Xe mô tô màu sơn đen - vàng, biển số XXB2-075.XX, trước giám định: số máy: HC12E-29487XX, số khung: RLHHC1206BY14882XX; sau giám định số máy: không thay đổi, số khung: không thay đổi. (xe của bị cáo Nguyễn Thanh H1)

Bản kết luận giám định số: 3775/C09B ngày 06/9/2021 của Phân viện khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Xe mô tô biển số XXB8 - 532.XX (xe của bị cáo H1 tham gia đua)
  - Xe mô tô biển số XXB8 – 532.XX có dung tích xi-lanh;  $V=189\text{ cm}^3$
  - Xe mô tô biển số XXB8 – 532.XX đã thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)
  - Xe mô tô biển số XXB8 – 532.XX đã bị tháo dỡ các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.
2. Xe mô tô biển số XXB2 – 262.XX (xe của B tham gia đua)
  - Xe mô tô biển số XXB2 – 262.XX có dung tích xi-lanh;  $V=183\text{ cm}^3$
  - Xe mô tô biển số XXB2 – 262.XX đã thay đổi thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)
  - Xe mô tô biển số XXB2 – 262.XX đã bị tháo dỡ các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.
3. Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, trên yên xe có đề số 71 (xe chưa xác định được chủ sở hữu, người điều khiển)

- Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, trên yên xe có đề số 71 có dung tích xi-lanh;  $V=213\text{ cm}^3$

- Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, trên yên xe có đề số 71 đã thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)

- Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, trên yên xe có đề số 71 đã bị tháo rời các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

4. Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, bình ắc quy màu cam tại vị trí dưới đầu yên xe (xe của T tham gia đua)

- Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, bình ắc quy màu cam tại vị trí dưới đầu yên xe, có dung tích xi-lanh;  $V=213\text{ cm}^3$

- Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, bình ắc quy màu cam tại vị trí dưới đầu yên xe đã bị thay đổi thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)

- Xe mô tô không biển số, sườn xe màu đen, bình ắc quy màu cam tại vị trí dưới đầu yên xe đã bị tháo rời các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

5. Xe mô tô biển số XXB3 – 949.XX (xe của T2 tham gia đua)

- Xe mô tô biển số XXB3 – 949.XX có dung tích xi-lanh;  $V=185\text{ cm}^3$

- Xe mô tô biển số XXB3 – 949.XX đã thay đổi thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)

- Xe mô tô biển số XXB3 – 949.XX đã bị tháo rời các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

6. Xe mô tô biển số XXP1 – 378.XX (xe của D tham gia đua)

- Xe mô tô biển số XXP1 – 378.XX có dung tích xi-lanh;  $V=222\text{ cm}^3$

- Xe mô tô biển số XXP1 – 378.XX đã thay đổi thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)

- Xe mô tô biển số XXP1 – 378.XX đã bị tháo rời các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

7. Xe mô tô không biển số, vỏ xe (ốp nhựa) màu xanh tím, yên xe đề số 14 (xe của T1 tham gia đua)

- Xe mô tô không biển số, vỏ xe (ốp nhựa) màu xanh tím, yên xe đề số 14 có dung tích xi-lanh;  $V=222\text{ cm}^3$

- Xe mô tô không biển số, vỏ xe (ốp nhựa) màu xanh tím, yên xe đề số 14 đã thay đổi kết cấu ban đầu, dung tích xi-lanh tăng (đôn nòng)

- Xe mô tô không biển số, vỏ xe (ốp nhựa) màu xanh tím, yên xe đề số 14 đã bị tháo rời các thiết bị an toàn, không đảm bảo an toàn kỹ thuật khi tham gia giao thông.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Võ Hoàng K, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Hoàng K1, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Vũ Minh N1, Nguyễn Nhã P, Nguyễn Trường H, Trần Đỗ Đăng C1 phạm tội “*Tổ chức đua xe trái phép*”. Các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trương Hoài B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Lương Huỳnh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo Võ Hoàng K, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Hoàng K1, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Vũ Minh N1, Nguyễn Nhã P, Nguyễn Trường H, Trần Đỗ Đăng C1; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 và 20/4/2022 bà Vũ Kim T2 - Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu D và các bị cáo Lương Huỳnh T1, Trương Hoài B, Lê Hữu T có kháng cáo. Bà T2 xin xem xét cho bị cáo D được hưởng án treo; các bị cáo T1, B, T xin xem xét chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoài B, Lê Hữu T và Lương Huỳnh T1 khai nhận hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm. Bà Vũ Kim T2 và các bị cáo B, T, T1 có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét thấy, quyết định của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Trương Hoài B, Lương Huỳnh



T1 mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù và phạt bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Hữu T mỗi bị cáo 02 năm tù là thỏa đáng, không nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo D có ý kiến thống nhất với bản án sơ thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm về tội danh đã quy kết đối với bị cáo D. Tuy nhiên, Trợ giúp viên pháp lý có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau: Bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có công với cách mạng; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T2, cho bị cáo D được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo Trương Hoài B, Lương Huỳnh T1, Nguyễn Hữu D và Lê Hữu T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các đồng phạm trong vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, các bị cáo Võ Hoàng K, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Hoàng K1, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Vũ Minh N1, Nguyễn Nhã P, Nguyễn Trường H, Trần Đỗ Đăng C1 tổ chức đưa xe trái phép trên Quốc lộ Y, nơi tập trung đông dân cư thuộc địa bàn khu phố 3, phường 2, thị xã L, tỉnh Tiền Giang. Các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1 là những người trực tiếp tham gia đưa xe, gây cản trở giao thông nghiêm trọng. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Hoàng K, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Hoàng K1, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Vũ Minh N1, Nguyễn Nhã P, Nguyễn Trường H, Trần Đỗ Đăng C1 về tội “*Tổ chức đưa xe trái phép*” theo điểm d khoản 2 Điều 265 Bộ luật Hình sự và các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1 về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm c khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Đối với các bị cáo Nguyễn Thanh H1, Huỳnh Văn H2, Nguyễn Vũ Minh N1, Trần Đỗ Đăng C1 không có kháng cáo; các bị cáo Nguyễn Hoàng K1, Nguyễn Nhã P, Nguyễn Trường H có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà T2 – Đại diện hợp pháp của bị cáo D và các bị cáo B, T, T1, nhận thấy: Về ý thức chủ quan các bị cáo nhận thức được rằng, việc tụ tập đông người và tham gia đưa xe trái phép trên tuyến đường Quốc lộ sẽ gây cản trở giao thông, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên người vi phạm sẽ bị xử phạt nghiêm khắc. Thế nhưng, các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, đồng tình với sự rêu rũa của các đồng phạm, trực tiếp tham gia đưa xe gây náo loạn khu vực đông dân cư, cản trở giao thông nghiêm trọng,

xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, gây bất bình trong nhân dân. Vì thế, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng chống tội phạm cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; đặc điểm nhân thân; chính sách pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Hoài B, Lương Huỳnh T1, mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù và phạt bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Hữu T, mỗi bị cáo 02 năm tù là thỏa đáng, không nặng. Các bị cáo B, T1, T kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ; bà T2 kháng cáo xin xem xét cho bị cáo D được hưởng án treo nhưng không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận.

Xét ý kiến đề nghị của trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận; quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Kim T2 và các bị cáo Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 34/2022/HS-ST ngày 15/4/2022 của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Tiền Giang.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu D, Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu D và Lê Hữu T áp dụng thêm Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự.

### **Xử phạt:**

- Bị cáo Trương Hoài B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Lương Huỳnh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Nguyễn Hữu D 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Lê Hữu T 02 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Bà Vũ Kim T2 và các bị cáo Trương Hoài B, Lê Hữu T, Lương Huỳnh T1 mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã L;
- VKSND thị xã L;
- Công an thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Tuấn**